

## Bài 9

# QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

## MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giáo dục cho hạ sĩ quan - binh sĩ nắm được những vấn đề cơ bản về tình hình dân tộc, tôn giáo ở nước ta; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới.

- Nâng cao trách nhiệm của quân nhân trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam.

## NỘI DUNG

### I. QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

#### 1. Một số đặc điểm, tình hình dân tộc ở Việt Nam

Việt Nam là quốc gia dân tộc thống nhất gồm 54 dân tộc (53 dân tộc thiểu số<sup>1</sup> với khoảng hơn 14 triệu người, chiếm 14,7% dân số cả nước, cư trú thành cộng đồng ở 51 tỉnh, thành phố; địa bàn cư trú chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung) cùng cư trú, tồn tại và phát triển trên lãnh thổ Việt Nam, đã sớm hình thành các đặc điểm cơ bản:

- *Các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam chung sống hòa hợp, đoàn kết trong đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống ngoại xâm, xây dựng và phát triển đất nước.* Ngay từ thuở khai sinh, các dân tộc đã phải cố kết, chung sức, chung lòng chống chọi với thiên nhiên; tinh thần đoàn kết càng được phát huy cao độ trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống đoàn kết, thống nhất dân tộc không ngừng được củng cố, phát triển và là một trong những nhân tố quan trọng nhất quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

- *Các dân tộc có quy mô dân số khác nhau, cư trú xen kẽ nhau, nhưng không có sự phân chia lãnh thổ và chế độ xã hội riêng.*

Nước ta là cộng đồng chính trị - xã hội thống nhất của 54 dân tộc anh em. Căn cứ vào dân số của từng dân tộc thì dân tộc đa số ở nước ta là dân tộc Kinh,

---

<sup>1</sup> Gồm có: Tày, Thái, Mường, Khơ Me, H'Mông, Nùng, Hoa, Dao, Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, Sán Chay, Cơ Ho, Chăm, Sán Diu, Hrê, Ra Glai, M'Nông, X'Tiêng, Bru-Vân Kiều, Thổ, Khơ Mú, Cơ Tu, Giáy, Giẻ Triêng, Tà Ôi, Mạ, Co, Chơ Ro, Xinh Mun, Hà Nhì, Chu Ru, Lào, Kháng, La Chí, Phú Lá, La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cờ Lao, Bô Y, Cống, Ngái, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.

còn lại là dân tộc thiểu số. Theo số liệu tổng điều tra dân số, tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019 thì dân tộc Kinh là 82.085.826 người, chiếm 85,3%. Trong 53 dân tộc thiểu số, 6 dân tộc có dân số trên một triệu người là: Tày, Thái, Mường, Khơ Me, H'Mông, Nùng (trong đó dân tộc Tày có dân số đông nhất với 1,85 triệu người); 11 dân tộc có dân số dưới 5 nghìn người, trong đó Ô Đu là dân tộc có dân số thấp nhất (428 người). Các dân tộc thiểu số ở nước ta có quy mô dân số không đồng đều và cư trú xen kẽ nhau, không có dân tộc nào ở vùng lãnh thổ riêng. Hình thái cư trú xen kẽ nhiều dân tộc anh em, phản ánh mối quan hệ đoàn kết, thống nhất của cộng đồng dân tộc Việt Nam trong một quốc gia thống nhất. Những năm gần đây, gắn liền với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tính chất đan xen đó ngày càng tăng lên. Hiện nay, ở miền núi hầu hết các tỉnh, huyện đều có nhiều dân tộc cư trú. Nhiều tỉnh có trên 20 dân tộc như: Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum...

- *Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên nền văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú, thống nhất.* Mỗi dân tộc, mặc dù có sự khác nhau về quy mô dân số, về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng đều có bản sắc văn hóa truyền thống riêng (tiếng nói, chữ viết, văn học, nghệ thuật, kiến trúc, trang phục, phong tục, tập quán...), với nhiều giá trị tốt đẹp. Do đó, nền văn hóa Việt Nam, với sự hợp thành của 54 bản sắc văn hóa dân tộc, vừa có tính đa dạng, vừa có tính thống nhất.

- *Địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và bảo vệ môi trường sinh thái.* Miền núi là địa bàn rộng lớn, chiếm 3/4 diện tích tự nhiên của nước ta, là nơi sinh sống lâu đời của phần lớn các dân tộc thiểu số, có tiềm lực kinh tế to lớn, có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, bao gồm đất, rừng, sinh vật, thủy năng, khoáng sản, cây công nghiệp... với địa thế cao, dốc và thảm thực vật lớn, miền núi đóng vai trò quyết định đối với môi trường sinh thái của cả nước. Nằm dọc biên cương phía Bắc, Tây và Tây Nam của Tổ quốc, miền núi lại có nhiều cửa ngõ thông thương giữa nước ta với thế giới và các nước trong khu vực cho nên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Hiện nay, miền núi là địa bàn tiềm năng, khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng của đất nước<sup>2</sup>.

- *Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các dân tộc còn chênh lệch, khác biệt, nhiều vấn đề dân tộc đang nổi lên.* Do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, nhất là những nguyên nhân lịch sử để lại và do điều kiện địa lý, tự nhiên khắc nghiệt ở địa bàn cư trú, do phong tục, tập quán, tâm lý, lối sống của các dân tộc, nên trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng, miền dân tộc không đồng đều. Một số dân tộc đã phát triển kinh tế - xã hội tương đối cao, nhưng vẫn còn một số dân tộc, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã

---

<sup>2</sup> Bao gồm 21 tỉnh miền núi, vùng cao, 23 tỉnh có miền núi; 7 tỉnh có tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, 10 tỉnh có tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào, 10 tỉnh có tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia.

hội gặp rất nhiều khó khăn, như: Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu... Biểu hiện cụ thể là:

+ Kinh tế ở miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số còn chậm phát triển, tình trạng du canh, du cư, di dân tự do vẫn diễn biến phức tạp; một số nơi, đồng bào thiếu đất sản xuất, thiếu nước, thiếu tư liệu sản xuất. Kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, dịch vụ...) ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng tuy đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm đầu tư, nâng cấp phát triển, nhưng vẫn còn khó khăn; nhiều nơi môi trường sinh thái tiếp tục bị suy thoái nghiêm trọng, tình trạng tàn phá rừng, khai thác tài nguyên bừa bãi chưa được ngăn chặn triệt để.

+ Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và nguy cơ tái nghèo ở nhiều vùng dân tộc và miền núi còn cao hơn so với bình quân chung cả nước; khoảng cách chênh lệch về mức sống, về trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các tộc người, giữa các vùng ngày càng gia tăng; chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo còn thấp, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào còn gặp nhiều khó khăn; một số bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc đang bị mai một, những hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan có xu hướng phát triển, nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp.

+ Hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc và miền núi còn hạn chế, tỷ lệ cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học còn ít. Năng lực, trình độ cán bộ xã, phường còn hạn chế, số lượng đảng viên là người dân tộc thiểu số thấp. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở nhiều nơi hoạt động chưa hiệu quả, chưa bám sát dân, chưa tập hợp được đồng bào.

+ Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lợi dụng những khó khăn về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, trình độ dân trí thấp của đồng bào; lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước và của một bộ phận cán bộ, đảng viên ở cơ sở để kích động tư tưởng ly khai, tự trị, phá hoại truyền thống đoàn kết và thống nhất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, gây mất ổn định chính trị - xã hội, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

+ Tình hình nhiễm HIV-ADIS ngày càng tăng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; buôn bán hàng giả, hàng cấm, lừa gạt, buôn bán phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là tình trạng buôn bán, vận chuyển ma túy ở vùng đồng bào dân tộc và miền núi tiếp tục diễn biến rất phức tạp<sup>3</sup>. Các đối tượng tội phạm ma túy thường lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số vào các hoạt động mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt và manh động. Để đối phó với các lực lượng chức năng, chúng sẵn sàng dùng vũ khí nóng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, truy đuổi, bắt giữ.

---

<sup>3</sup> Trong năm 2019, lực lượng chức năng đã triệt phá 3.005 vụ, bắt giữ 3.901 đối tượng, trong đó có 46 người dân tộc thiểu số, thu giữ 78kg heroin, 90 bánh heroin, 1.424kg ma túy đá, 29.272 viên ma túy tổng hợp.

## 2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới

### *a) Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc*

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về dân tộc, xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng là: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “**Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc**”<sup>4</sup>. Có thể khái quát quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc ở những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

*Hai là*, các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

*Ba là*, phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

*Bốn là*, ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

*Năm là*, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

Những quan điểm nêu trên vừa cơ bản, vừa có giá trị lâu dài trong công tác dân tộc ở nước ta, gắn chặt với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các quan điểm là một thể thống nhất, nhấn mạnh tính chiến lược, nguyên tắc và yêu cầu giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam.

### *b) Chính sách của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc*

---

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sdd, tr.170-171.

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình mới. Kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc trong các nghị quyết của Đảng; xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị.

*Hai là*, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng dân tộc miền núi phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng với đất nước.

*Ba là*, phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết.

*Bốn là*, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán từng dân tộc. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao.

*Năm là*, phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*Sáu là*, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với “thế trận lòng dân” vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh, trật tự, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây duyên hải miền Trung.

*Bảy là*, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số và khắc phục tình trạng không có tổ chức đảng và đảng viên ở các thôn, bản, nhất là đảng viên là người dân tộc thiểu số ở những vùng trọng điểm, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới.

*Tám là*, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, lồng ghép, tích hợp các chính sách hiện hành để hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biển đảo.

## II. QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

### 1. Một số đặc điểm, tình hình tôn giáo ở Việt Nam

- *Việt Nam là một quốc gia có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo, nhiều người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau đang tồn tại.* Hiện nay, Việt Nam có 43 tổ chức thuộc 16<sup>5</sup> tôn giáo được công nhận và cấp đăng ký hoạt động với hơn 55 ngàn chức sắc, 145 ngàn chức việc, 29 ngàn cơ sở thờ tự. 95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng tôn giáo, trong đó có hơn 26 triệu tín đồ, chiếm 27% dân số cả nước; có khoảng 8.500 lễ hội tín ngưỡng tôn giáo hằng năm, thu hút sự tham gia đông đảo của các tín đồ và quần chúng nhân dân.

- *Đại đa số tín đồ các tôn giáo là người lao động.* Nước ta là nước nông nghiệp, nông dân chiếm tỷ lệ rất lớn, nên tín đồ hầu hết là nông dân cư trú trên địa bàn cả nước, một bộ phận tín đồ là đồng bào dân tộc thiểu số theo các tôn giáo cư trú ở các địa bàn Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

- *Trong công cuộc đổi mới đất nước, cơ bản chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hành đạo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, sống “tốt đời, đẹp đạo”.* Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo đã xác định đường hướng hành đạo, hoạt động theo pháp luật; các tôn giáo được Nhà nước công nhận đã phát huy tinh thần yêu nước, hành đạo gắn bó với dân tộc, tập hợp đông đảo tín đồ trong khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Tuy nhiên, tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn các yếu tố có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội.* Biểu hiện cụ thể là:

+ *Lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống Đảng và Nhà nước Việt Nam, gây mất ổn định chính trị - xã hội.* Thời gian qua, lợi dụng tính nhạy cảm của vấn đề tôn giáo, một số phần tử cực đoan trong tôn giáo câu kết với các tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí với Đảng và Nhà nước Việt Nam tổ chức các cuộc “hội luận”, “họp báo”, soạn thảo và tán phát các tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt để tuyên truyền chống Đảng và Nhà nước Việt Nam, nhất là trên các lĩnh vực dân chủ và nhân quyền, tự do tôn giáo. Họ đẩy mạnh xuyên tạc Đảng và Nhà nước Việt Nam “đàn áp tôn giáo”, Việt Nam “không có tự do tôn giáo”. Họ cho rằng, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay là sự “đàn áp tôn giáo” bằng pháp luật của Nhà nước Việt Nam, không tạo điều kiện cho các tôn giáo phát triển; từ đó, khoét sâu mâu thuẫn giữa các tôn giáo với chính quyền các cấp. Đồng thời, móc nối, câu kết với một số tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài thành lập hoặc tích cực tham

---

<sup>5</sup> Gồm có: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tôn giáo Baha'i, Tịnh độ Cư Sĩ Phật Hội, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Minh Sư đạo, Minh lý đạo - Tam Tông Miếu, Bà-la-môn giáo, Mặc môn, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon, Bửu Sơn Kỳ Hương.

gia các hội, nhóm trái pháp luật, mang danh nghĩa tôn giáo để tập hợp, phát triển lực lượng chống đối. Một số chức sắc cực đoan lợi dụng các vấn đề chính trị - xã hội phức tạp để kích động tín đồ xuống đường biểu tình, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Điển hình như, lợi dụng sự cô môi trường ở các tỉnh miền Trung do Formosa gây ra, một số chức sắc cực đoan trong Công giáo thuộc Giáo phận Vinh đã tổ chức, kích động giáo dân tổ chức nhiều cuộc biểu tình, tuần hành dưới danh nghĩa “bảo vệ môi trường”, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại các địa phương, gây bức xúc, khó khăn trong đời sống nhân dân cả người theo tôn giáo và người không theo tôn giáo.

Đáng chú ý, với lý do “bảo vệ tự do tôn giáo”, một số thế lực nước ngoài đã ban hành báo cáo, phúc trình, thậm chí là đạo luật, nghị quyết “lên án” tình hình bảo đảm quyền con người của Việt Nam, nhất là trên lĩnh vực tôn giáo, từ đó gây sức ép về ngoại giao, đồng thời gắn các vấn đề dân chủ và nhân quyền trên lĩnh vực tôn giáo với các vấn đề về viện trợ kinh tế, đầu tư phát triển, nhằm can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

+ *Lợi dụng các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật để gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.* Thời gian qua, tranh chấp, khiếu kiện, đòi/xin lại, mua bán, lấn chiếm, chuyển nhượng, hiến tặng đất đai trái pháp luật, xây dựng cơ sở sinh hoạt, thờ tự trái quy định liên quan đến tôn giáo có chiều hướng gia tăng về số vụ, việc. Lợi dụng đường lối, chính sách đổi mới, mở cửa và tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta, các tôn giáo đều gia tăng các hoạt động mở rộng cơ sở vật chất, dẫn đến phát sinh nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện đất đai liên quan đến tôn giáo. Đáng chú ý, số đối tượng cực đoan trong các tôn giáo cũng như các tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí với Nhà nước Việt Nam ở trong nước và nước ngoài đã triệt để lợi dụng các vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai liên quan đến tôn giáo để kích động các hoạt động chống đối, gây tâm lý bức xúc và phản ứng của tín đồ đối với chính quyền; gây chia rẽ giữa chính quyền với tôn giáo. Nghiêm trọng hơn, họ còn cố tình chính trị hóa sự việc, xuyên tạc, vu cáo chính quyền “lấy đất đai của tôn giáo, bỏ quên quyền lợi nhân dân, bao che cho doanh nghiệp, tàn phá môi trường”, kích động tâm lý so bì, cho rằng, Nhà nước đối xử không bình đẳng giữa các tôn giáo. Một số tổ chức, cá nhân tôn giáo không hợp tác với chính quyền trong việc kê khai, làm các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm lấn chiếm đất để mở rộng cơ sở thờ tự.

Bên cạnh hoạt động vi phạm pháp luật về đất đai, trong hoạt động tôn giáo cũng xảy ra các vụ, việc chưa tuân thủ các quy định của pháp luật, như truyền chuyển, bổ nhiệm chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo; việc thành lập các cơ sở tôn giáo trực thuộc chưa được sự chấp thuận của chính quyền. Một số cơ sở đào tạo của tôn giáo chưa nghiêm túc triển khai môn học về lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam, là môn chính thức trong chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại việc “đào tạo kép”, cụ thể là đào tạo chức sắc ở trong nước kết hợp với cử chức sắc ra nước ngoài đào tạo trái phép vẫn diễn ra ở một số tôn giáo.

Các hoạt động vi phạm nói trên luôn tiềm ẩn nguy cơ bị các thế lực xấu khai thác, lợi dụng để gây chia rẽ giữa tôn giáo với chính quyền, giữa người theo đạo và người không theo đạo, cũng như tiến hành các hoạt động chống phá, gây bất ổn chính trị - xã hội.

+ *Thành lập các hội, nhóm mang danh tôn giáo, đạo lạ, gây mất đoàn kết dân tộc và đe dọa ổn định chính trị - xã hội.* Lợi dụng vấn đề tôn giáo trong vùng đồng bào một số dân tộc thiểu số; sự sa sút tính chân truyền trong các tôn giáo đã được Nhà nước công nhận; điều kiện khó khăn về kinh tế, xã hội... một số đối tượng đã thành lập các hội, nhóm mang danh nghĩa tôn giáo, hoạt động vi phạm pháp luật, gây mất đoàn kết dân tộc. Chẳng hạn, một số thế lực nước ngoài câu kết với số đối tượng xấu trong nước lập ra các tổ chức dưới danh nghĩa tôn giáo nhưng mang màu sắc chính trị, như cái gọi là “Tin Lành Đêga”, “Hà Mòn” ở khu vực Tây Nguyên, các tổ chức “Tin Lành” riêng của người Mông ở khu vực Tây Bắc và tổ chức “Liên đoàn Khmers Kampuchea Krom” (KKF) ở khu vực Tây Nam Bộ, để kích động các hoạt động ly khai, tự trị ở các vùng trọng điểm, chiến lược, ảnh hưởng nghiêm trọng tới khối đoàn kết toàn dân tộc và sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Trên thực tế, các hoạt động này là một trong những nguyên nhân dẫn đến những bất ổn về chính trị - xã hội ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, như sự kiện “Vương quốc Mông” diễn ra ở tỉnh Điện Biên vào tháng 5 năm 2011; bạo loạn ở Tây Nguyên vào các năm 2001, 2004, 2008...

Bên cạnh đó, còn có nhiều loại hình mang danh tín ngưỡng, tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện ở nhiều địa phương, xa rời văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, như không thờ cúng tổ tiên, gọi bố mẹ là anh, chị, em; khám, chữa bệnh bằng cầu cúng; tuyên truyền, hứa hẹn về tương lai tốt đẹp để mê muội quần chúng. Điển hình là các tổ chức “Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ”, “Pháp Luân Công”, “Dương Văn Minh”, “Nhất quán đạo”, “Tâm linh Hồ Chí Minh”, “Thanh Hải Vô Thượng Sư”... Hoạt động của các tổ chức này không chỉ gây mâu thuẫn trong quần chúng, ảnh hưởng tới khối đoàn kết toàn dân tộc, mà còn tạo ra những tác động tiêu cực tới sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước, tạo cơ cho các thế lực thù địch xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam, vu cáo Việt Nam “không có tự do tôn giáo”.

+ *Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mê tín, trục lợi, làm lệch chuẩn văn hóa, đạo đức xã hội.* Thời gian gần đây, tại một số cơ sở tôn giáo xuất hiện hiện tượng thương mại hóa hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể là lợi dụng lòng tin của người dân để trục lợi, phát triển các hoạt động tâm linh mang màu sắc mê tín, như hoạt động dâng sao giải hạn, bói toán, xem quẻ, cúng oan gia trái chủ, chữa bệnh bằng tâm linh... Các tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí đã triệt để lợi dụng các vấn đề đó để công kích, bịa đặt, xuyên tạc, gây mất đoàn kết trong nội bộ một số tôn giáo, kích động tín đồ tạo phe phái để chống đối lẫn nhau, ly khai, thành lập tổ chức khác. Đây đều là các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ đe dọa sự đoàn kết nội bộ các tôn giáo cũng như khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



Hoạt động lợi dụng tôn giáo và vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội là hoạt động hết sức nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây chia rẽ giữa các tôn giáo, giữa tôn giáo với chính quyền, giữa quần chúng giáo dân và những người không theo tôn giáo, tạo ra những yếu tố phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ thành xung đột xã hội. Trên thực tế, đã xảy ra một số vụ mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ nhân dân có liên quan tới tôn giáo do tác động bởi hoạt động nói trên. Sự ổn định chính trị - xã hội ở một số nơi, một số lúc đã bị ảnh hưởng. Do đó, chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động này có vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác tôn giáo cũng như bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam.

## **2. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới**

Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “**Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước**”<sup>6</sup>. Có thể khái quát quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo ở những nội dung cơ bản sau:

*Một là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.* Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

*Hai là, Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.* Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê

---

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sdd, tr.171.

tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

*Ba là, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.* Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác vận động quần chúng các tôn giáo phải động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

*Bốn là, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.* Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng.

*Năm là, vấn đề theo đạo và truyền đạo.* Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Các quan điểm, chính sách chỉ đạo, định hướng nêu trên đã được Nhà nước ta cụ thể hóa trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI VÀ QUÂN NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

#### **1. Trách nhiệm của quân đội**

Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo là một nhiệm vụ chính trị của quân đội nhằm tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quân - dân, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an

toàn xã hội. Để thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đòi hỏi các đơn vị quân đội:

- Tiếp tục quán triệt, học tập nắm vững các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới, nhất là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị về thực hiện công tác dân tộc, công tác tôn giáo trong tình hình mới, qua đó, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, các tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- + Nội dung tuyên truyền, vận động ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, phù hợp với trình độ dân trí, tập quán và lối sống của từng dân tộc, từng tôn giáo; tuyên truyền tập trung phải gắn với trực tiếp tiếp xúc, đối thoại đến từng hộ gia đình, từng con người cụ thể. Phát huy vai trò của những người có uy tín, nòng cốt trong các dân tộc thiểu số, các tôn giáo để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở.

- + Các cơ quan, đơn vị tiếp tục củng cố, kiện toàn và tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, kiến thức nghiệp vụ về công tác dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác dân vận, nhất là những hiểu biết cần thiết về phong tục, tập quán của các dân tộc thiểu số, về giáo lý, giáo luật, lễ nghi, cơ cấu tổ chức những ngày lễ của tôn giáo... Xây dựng cơ quan và cán bộ dân vận các cấp vững mạnh, phát huy tốt khả năng tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy trong tổ chức thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tích cực tham gia xây dựng cơ sở địa phương vùng các dân tộc thiểu số, tôn giáo vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

- + Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội tiến hành điều tra, khảo sát, nắm vững tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nắm chắc diễn biến hoạt động và những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên từng địa bàn, từ đó đề xuất chủ trương, biện pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả nhất, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

+ Tích cực đổi mới nội dung, hình thức công tác dân vận ở các địa phương vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Chú trọng cơ sở địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị và đặc điểm từng địa phương. Thực hiện có hiệu quả chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh gắn với phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền địa phương.

+ Chủ động tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo xây dựng cơ sở chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp. Tích cực giúp đỡ đồng bào các dân tộc, tôn giáo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển ngành, nghề sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Các cơ quan, đơn vị quản lý đất có liên quan đến đồng bào các dân tộc, tôn giáo, khi sử dụng vào mục đích quốc phòng phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền địa phương để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ vững chắc ở vùng các dân tộc thiểu số, tôn giáo.

+ Chủ động tham mưu, đề xuất và phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xây dựng phương án tác chiến trị an, giữ gìn an ninh, trật tự địa bàn, tham gia huấn luyện dân quân tự vệ và dự bị động viên; vận động thanh niên các dân tộc, tôn giáo thực hiện nghĩa vụ quân sự; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương, các lực lượng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao cảnh giác, tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, hành động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định ở cơ sở.

+ Chấp hành và thực hiện nghiêm Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

+ Trong tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp phát sinh, nhất là các “điểm nóng” ở vùng các dân tộc thiểu số, tôn giáo, các đơn vị quân đội là lực lượng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, chủ động hiệp đồng chặt chẽ nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình giải quyết vụ việc. Cần phát huy tốt vai trò của các tổ, đội công tác tăng cường ở từng địa phương, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, sự đồng tình ủng hộ của các già làng, trưởng bản, các chức sắc, chức việc của các tôn giáo trong công tác tuyên truyền, giáo dục; lấy công tác vận động, thuyết phục quần chúng là chính, cô lập những phần tử quá khích, hỗ trợ và bảo vệ các lực lượng tham gia giải quyết vụ việc, giúp đỡ đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống; không để sự việc lây lan, kéo dài, tạo sơ hở để các thế

lực thù địch, những phần tử xấu dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo, kích động. Năm vững phương châm “lấy dân tộc giải quyết vấn đề dân tộc, lấy tôn giáo giải quyết vấn đề tôn giáo”.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo đối với quân nhân là con em đồng bào các dân tộc thiểu số, các tôn giáo. Phát huy dân chủ, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, bình đẳng về mọi mặt giữa quân nhân có đạo và không có đạo; quan tâm hơn nữa tới công tác giáo dục, bồi dưỡng, phát triển đảng viên, đào tạo, cử tuyển, dạy nghề...; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quân nhân là con em dân tộc thiểu số, quân nhân có đạo tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

## **2. Trách nhiệm của quân nhân**

Trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, đòi hỏi mỗi quân nhân:

- Tích cực học tập nắm vững quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

- Tìm hiểu đặc điểm từng dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân nơi đóng quân. Phải tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, không được kỳ thị, mặc cảm, xa lánh, đụng chạm đến đức tin của đồng bào. Không xâm phạm, làm hư hỏng đồ thờ cúng, nơi thờ tự của đồng bào.

- Xây dựng tinh thần đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, giữa người có đạo và không có đạo trong nội bộ cơ quan, đơn vị và giữa đơn vị với nhân dân. Không để xảy ra những va chạm giữa đơn vị với nhân dân địa phương vì lý do dân tộc, tôn giáo.

- Đối với quân nhân có đạo, trong thời gian phục vụ tại ngũ, mọi sinh hoạt phải chấp hành nghiêm điều lệnh, quy định của quân đội, pháp luật Nhà nước, thường xuyên phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao cảnh giác không để kẻ xấu lợi dụng, mua chuộc, kích động làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ của quân nhân, lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân và quân đội. Nghiêm cấm các hoạt động truyền giáo dưới bất kỳ hình thức nào trong quân đội.

- Tích cực tham gia các hoạt động dân vận - tuyên truyền đặc biệt của đơn vị trên địa bàn đóng quân, địa bàn làm nhiệm vụ; chủ động tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của địa phương, xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân bền vững.

- Kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, truyền đạo trái pháp luật gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn ở địa phương, chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.